**1. Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ 3000m3/ngày đêm trở lên**

***1.1. Trình tự thực hiện:***

*- Bước 1: Nộp hồ sơ:*

Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Văn phòng Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính của Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi tắt là Văn phòng Một cửa), địa chỉ số 10 Tôn Thất Thuyết, Nam Từ Liêm, Hà Nội hoặc nộp trực tuyến tại địa chỉ http://dichvucong.monre.gov.vn và nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định.

*- Bước 2: Kiểm tra hồ sơ:*

Văn phòng Một cửa có trách nhiệm kiểm tra, xem xét tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ, tiếp nhận hồ sơ; hướng dẫn bổ sung hồ sơ nếu chưa hợp lệ, chưa đầy đủ; chuyển hồ sơ cho Cục Quản lý tài nguyên nước thẩm định.

+ Trường hợp hồ sơ không hợp lệ, Cục Quản lý tài nguyên nước thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

+ Trường hợp hồ sơ sau khi đã bổ sung mà vẫn không đáp ứng yêu cầu theo quy định thì Cục Quản lý tài nguyên nước trả lại hồ sơ và thông báo rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép.

- *Bước 3: Thẩm định hồ sơ và quyết định cấp phép:*

Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Quản lý tài nguyên nước có trách nhiệm thẩm định hồ sơ; nếu cần thiết thì kiểm tra thực tế hiện trường, lập hội đồng thẩm định đề án, báo cáo.

+ Trường hợp đủ điều kiện cấp phép, Cục Quản lý tài nguyên nước trình Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp phép; trường hợp không đủ điều kiện để cấp phép thì trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép.

+ Trường hợp phải bổ sung, chỉnh sửa để hoàn thiện đề án, báo cáo, Cục Quản lý tài nguyên nước gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nêu rõ những nội dung cần bổ sung, hoàn thiện.

Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án, báo cáo không tính vào thời gian thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc.

+ Trường hợp phải lập lại đề án, báo cáo, Cục Quản lý tài nguyên nước gửi văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nêu rõ những nội dung đề án, báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại và trả lại hồ sơ đề nghị cấp phép.

*- Bước 4. Trả kết quả giải quyết hồ sơ cấp phép:*

Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Một cửa thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để nhận giấy phép.

***1.2. Cách thức thực hiện:***

*- Nộp hồ sơ:* Tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép nộp 01 bộ hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Văn phòng Một cửa hoặc bản điện tử qua hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến và nộp phí thẩm định hồ sơ theo quy định.

*- Trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính:*

+ Cục Quản lý tài nguyên nước trả lại hồ sơ cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép và thông báo lý do không cấp phép (đối với trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép) hoặc nội dung đề án, báo cáo chưa đạt yêu cầu, phải làm lại (đối với trường hợp phải lập lại).

+ Văn phòng Một cửa thông báo và trả giấy phép cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép (đối với trường hợp đủ điều kiện cấp phép).

***1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:*** 01 bộ hồ sơ gồm:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép.

- Đề án thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô từ 200 m3/ngày đêm trở lên.

***1.4. Thời hạn giải quyết:*** 36 ngày làm việc

*- Thời hạn kiểm tra hồ sơ:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Cục Quản lý tài nguyên nước có trách nhiệm xem xét, kiểm tra hồ sơ.

*- Thời hạn thẩm định đề án, báo cáo*: Trong thời hạn 30 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Cục Quản lý tài nguyên nước có trách nhiệm thẩm định đề án, báo cáo.

*- Thời gian bổ sung, hoàn thiện đề án, báo cáo* không tính vào thời gian thẩm định đề án, báo cáo. Thời gian thẩm định sau khi đề án, báo cáo được bổ sung hoàn chỉnh là 18 ngày làm việc.

*- Thời hạn trả giấy phép:* Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy phép của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng Một cửa thông báo cho tổ chức, cá nhân đề nghị cấp phép để nhận giấy phép.

***1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:*** Tổ chức, cá nhân.

***1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:***

*- Cơ quan có thẩm quyền quyết định*: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

*- Cơ quan trực tiếp thực hiện*: Cục Quản lý tài nguyên nước.

***1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:***

Kết quả của thủ tục Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng từ 3000m3/ngày đêm trở lên theo Mẫu 11 ban hành kèm theo Phụ lục Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước

***1.8. Phí thẩm định:*** *theo quy định của Thông tư số 01/2022/TT-BTC ngày 11/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng nguồn nước do cơ quan trung ương thực hiện*

Phí thẩm định đề án thăm dò nước dưới đất

- Phí thẩm định đề án thăm dò có lưu lượng nước từ 3.000 m3/ngày đêm đến dưới 10.000 m3/ngày đêm: 7.600.000 đồng/hồ sơ.

- Phí thẩm định đề án thăm dò có lưu lượng nước từ 10.000 m3/ngày đêm đến dưới 20.000 m3/ngày đêm: 10.600.000 đồng/hồ sơ.

- Phí thẩm định đề án thăm dò có lưu lượng nước từ 20.000 m3/ngày đêm đến 30.000 m3/ngày đêm: 14.000.000 đồng/hồ sơ.

- Phí thẩm định đề án thăm dò có lưu lượng nước trên 30.000 m3/ngày đêm: 16.400.000 đồng/hồ sơ.

***1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:***

- Đơn đề nghị cấp giấy phép: *Mẫu 01 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP*

- Đề án thăm dò nước dưới đất đối với công trình có quy mô từ 200 m3/ngày đêm trở lên: *Mẫu 21 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP*.

- Giấy phép thăm dò nước dưới đất: *Mẫu 11 Nghị định số 02/2023/NĐ-CP.*

***1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:***

Có đề án, báo cáo phù hợp với quy hoạch về tài nguyên nước, quy hoạch tỉnh, quy định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất, quy hoạch chuyên ngành có liên quan đã được phê duyệt hoặc phù hợp với khả năng nguồn nước nếu chưa có các quy hoạch và quy định vùng hạn chế khai thác nước dưới đất. Đề án, báo cáo phải do tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định lập; thông tin, số liệu sử dụng để lập đề án, báo cáo phải đảm bảo đầy đủ, rõ ràng, chính xác và trung thực.

Kinh nghiệm công tác: người phụ trách kỹ thuật của đề án, báo cáo có ít nhất 03 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài nguyên nước, môi trường hoặc đã trực tiếp tham gia lập ít nhất 03 đề án, báo cáo.

***1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:***

- Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012.

- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước.

- Thông tư số 01/2022/TT-BTC ngày 11/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng nguồn nước do cơ quan trung ương thực hiện.

- Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường.

- Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường.